TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 13-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Bà Lê Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST, ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn C (Tên gọi khác: D), sinh năm: 1990, tại tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số xxx đường H, Tổ Y, Khu phố Z, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1957 (còn sống); bị cáo không có vợ và có 01 con sinh năm 2006; có 03 chị em ruột lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Quốc B, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu phố K, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án*:

1. Ông Võ Văn T, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Khu phố L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Đình Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Đường N, Khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn C và Lê Quốc B là bạn làm chung công trình xây dựng tại khu phố S, thị trấn T, huyện B, C nhiều lần mượn xe mô tô biển số 71B2-109.xx của B để về nhà thăm con. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, B điều khiển xe môtô biển số 71B2-109.xx chở C cùng đi ăn cơm trưa với vợ chồng ông Võ Chí D và bà Nguyễn Thị Kim H là người làm chung công trình. Sau khi ăn cơm xong cả 04 người vào vườn cao su thuộc khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương để mắc võng nằm nghỉ trưa. Tại đây, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe môtô biển số 71B2-109.xx của B để bán lấy tiền tiêu xài nên C nói dối với B cho C mượn xe để chạy về công trình lấy cục sạc dự phòng và mua nước giải khát để cả nhóm cùng uống. Khi nghe C nói thì B đồng ý và giao xe môtô biển số 71B2-109.xx cho C. Sau khi chiếm đoạt được xe môtô, C không về công trình mà điều khiển xe chạy về thành phố T. Trên đường đi do xe hết xăng, C mở cốp xe đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 71B2-109.xx và số tiền 100.000 đồng nên sử dụng số tiền này trả tiền xăng còn giấy đăng ký xe mô tô C cất giữ trong người. C mang xe mô tô đến tiệm sửa, mua bán xe cũ của ông Võ Văn T rao bán xe được anh T xem xe và đồng ý mua xe với giá 12.200.000 đồng, C làm giấy bán xe cho ông T, giao xe, nhận tiền sau đó bỏ trốn. Khi thấy C không mang xe về trả theo lời hứa, B đã đến Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Công an thị trấn T đã xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Đến ngày 04/12/2020, Lê Quốc B đang đi trên đường thì phát hiện anh Lê Đình Đ đang điều khiển xe môtô biển số 71B2-109.xx đi trên đường khu vực phường T, thành phố T nên yêu cầu Đ dừng xe lại để hỏi thì biết được xe môtô này do Lương Văn C bán lại cho ông Võ Văn T sau đó anh Đ mua lại xe môtô này của ông T để sử dụng. Sau khi xác định xe môtô này đúng là xe môtô của mình bị chiếm đoạt vào ngày 05/6/2020 tại khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, B đã đến Công an huyện B để trình báo sự việc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành thu giữ vật chứng là xe môtô biển số 71B2-109.xx. Đến ngày 19/01/2021, Lương Văn C đã tự nguyện đến Công an huyện B để đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KLHĐ-ĐGTS ngày 10/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 05/6/2020 xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh biển số 71B2-109.xx có giá là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 19/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lương Văn C để điều tra về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-BTU, ngày 13/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị hại Lê Quốc B xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô và số tiền 100.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai và bản thân bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" . Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, truy tố đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn T và anh Lê Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin giải quyết vắng mặt xác định đã nhận lại số tiền mua xe nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận gì khác và cũng không bào chữa gì cho mình về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Việc ban hành và tống đạt các quyết định tố tụng, trưng cầu giám định, kết quả điều tra, kết quả giám định, cáo trạng và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 05/6/2020 tại khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Lương Văn C đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bạn làm chung công trình là anh Lê Quốc B xe môtô biển số 71B2-109.xx có giá trị 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và số tiền 100.000đ trong cốp xe mô tô, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.100.000đ (Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng). Hành vi trên đây do bị cáo đã thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Lương Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có việc làm và thu nhập ổn định nhưng vì hám lợi, muốn có tiền nhiều nhưng không phải lao động cực nhọc, bị cáo dùng mọi thủ đoạn gian dối để bị hại tin tưởng giao tài sản mà bị hại không thể biết mục đích của bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nội bộ nhân dân. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp với mục đích, động cơ vụ lợi, bất chấp pháp luật, quyết tâm chiếm đoạt tài sản của người khác đến cùng, không quan tâm đến hậu quả để lại cho người bị hại nên cần có mức hình phạt nghiêm

khắc với bị cáo nhằm có tác dụng vừa răn đe vừa có tính giáo dục, cải tạo người phạm tội và ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi hành vi chiếm đoạt tài sản bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thể hiện qua việc bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền bán xe mô tô cho ông Võ Văn T 12.200.000đ, trả lại số tiền mặt chiếm đoạt trong cốp xe cho bị hại 100.000đ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 18 tuổi, cha bị cáo là thương binh hạng 4/4 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo. Bị cáo hội đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Quốc B đã nhận lại tài sản và số tiền 100.000đ, không có yêu cầu gì nên không xem xét đặt ra.

Đối với ông Võ Văn T khi mua lại xe môtô biển số 71B2-109.xx từ Lương Văn C, T không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không đề nghị xử lý đối với ông Võ Văn T là đúng quy định. Về vấn đề dân sự, Lương Văn C đã trả lại số tiền

12.200.000đ cho ông Võ Văn T, ông T không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để xem xét.

Đối với anh Lê Đình Đ khi mua lại xe môtô biển số 71B2-109.xx từ ông Võ Văn T thì Đ không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có. Sau khi biết được xe môtô này là tài sản do phạm tội mà có, Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không đề nghị xử lý đối với Đ. Về vấn đề dân sự, ông Võ Văn T đã trả lại số tiền 19.000.000đ, anh Đ không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Văn C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các Điều 2, 5, 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn C (Tên gọi khác: D) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (13/5/2021).

Giao bị cáo Lương Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lương Văn C thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2021/LCĐKNCT-TA, ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Lương Văn C (01);
- Những người tham gia tố tụng khác (03);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh